

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 trường Phổ thông dân tộc nội trú,
lớp 10 Trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm học 2026-2027**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh); số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục; số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 ban hành quy chế tổ chức hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên; số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường trung học phổ thông chuyên; số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 ban hành quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục; số 26/2025/TT-BGDĐT ngày 25/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 18/TTr-SGD&ĐT ngày 30/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 trường Phổ thông dân tộc nội trú; lớp 10 trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm học 2026-2027.

2

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường tổ chức thực hiện Kế hoạch nêu tại Điều 1 Quyết định này theo đúng Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Tài chính, Y tế, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Bảo và Phát thanh truyền hình Phú Thọ, Điện lực Phú Thọ; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GDĐT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Hiếu

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 6 trường Phổ thông dân tộc nội trú, lớp 10 Trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm học 2026-2027

(Kèm theo Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục: Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các cơ sở giáo dục phổ thông;
- Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; bảo đảm thực hiện tốt công tác phân luồng sau Trung học cơ sở (THCS).
- Thông qua kết quả tuyển sinh, đánh giá chất lượng đầu ra cấp Tiểu học, THCS góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục.

2. Yêu cầu:

- Thực hiện tuyển sinh vào lớp 6 trường Phổ thông dân tộc nội trú, tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (THPT), giáo dục thường xuyên (GDTX) năm học 2026-2027 (gọi tắt là Kỳ thi) trên địa bàn tỉnh bảo đảm nghiêm túc, khách quan, công bằng theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.
- Phương thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, điểm chuẩn xét tuyển được công bố công khai, kịp thời. Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của UBND tỉnh, quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 6 trường Phổ thông dân tộc nội trú; lớp 10 Trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên cho các trường, các Trung tâm đảm bảo phù hợp với điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên của từng đơn vị và quy hoạch phát triển mạng lưới, loại hình trường, lớp của tỉnh theo quy định.

2. Tuyển sinh lớp 10 THPT công lập không chuyên

2.1. Đối tượng

Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) đã tốt nghiệp THCS tại tỉnh Phú Thọ hoặc tốt nghiệp THCS tại tỉnh khác nhưng học sinh hoặc cha (mẹ) học sinh có nơi thường trú tại tỉnh Phú Thọ; trong độ tuổi theo quy định hiện hành của Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Những trường hợp khác do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

2.2. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển (Áp dụng đối với tất cả các thí sinh không thuộc diện tuyển thẳng).

2.3. Đăng kí dự thi, nguyện vọng xét tuyển và thời gian tổ chức thi

a) Đăng kí dự thi, nguyện vọng xét tuyển:

- Hình thức đăng kí dự thi: Trực tuyến.

- Mỗi thí sinh được đăng kí tối đa 02 (hai) nguyện vọng (NV) dự tuyển vào 02 (hai) trường THPT công lập trên địa bàn tỉnh (không tính nguyện vọng xét tuyển vào các trường chuyên biệt là trường THPT chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú nếu đủ điều kiện) xếp theo thứ tự NV1, NV2. Thí sinh không được thay đổi nguyện vọng sau khi kết thúc thời điểm đăng kí theo quy định.

b) Thời gian tổ chức thi: Dự kiến tổ chức thi từ ngày 01/6/2026 đến 02/6/2026.

2.4. Bài thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi, phạm vi kiến thức

a) Bài thi, hình thức thi và thời gian làm bài thi:

- Thí sinh dự thi thực hiện thi ba (03) bài thi: bài thi môn Toán, bài thi môn Ngữ văn và bài thi môn Tiếng Anh.

- *Bài thi môn Toán:* thi theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm (phần thi trắc nghiệm chiếm 30%, phần thi tự luận chiếm 70% tổng số điểm bài thi), thí sinh làm bài trên tờ giấy thi; thời gian 120 phút/bài thi.

- *Bài thi môn Ngữ văn:* thi theo hình thức tự luận, thí sinh làm bài trên tờ giấy thi; thời gian 120 phút/bài thi.

- *Bài thi môn Tiếng Anh:* thi theo hình thức trắc nghiệm; thời gian làm bài 60 phút

- Bài thi được chấm theo thang điểm 10, lấy đến chữ số thập phân thứ hai.

b) Phạm vi kiến thức:

Nội dung thi nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là lớp 9.

2.5. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

a) Tuyển thẳng:

Học sinh thuộc đối tượng được quy định tại mục 1.1 phần II và thuộc một trong các đối tượng sau:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Học sinh khuyết tật.

- Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật. Học sinh thuộc đối tượng này được đăng kí nguyện vọng để xét tuyển thẳng vào 01 trường THPT gần nhất (tính từ nơi thí sinh đăng kí thường trú).

- Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

b) Cộng điểm ưu tiên:

- Cộng 2,0 điểm vào tổng điểm xét tuyển cho một trong các đối tượng: con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

- Cộng 1,5 điểm vào tổng điểm xét tuyển cho một trong các đối tượng: con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

- Cộng 1,0 điểm vào tổng điểm xét tuyển cho một trong các đối tượng: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cấp có thẩm quyền.

c) Cộng điểm khuyến khích:

- Đối tượng: Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh các cuộc thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc.

- Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

Lưu ý:

- Trường hợp thí sinh có nhiều hơn một loại ưu tiên, khuyến khích, chỉ được hưởng loại ưu tiên, khuyến khích cao nhất;

- Trường hợp thí sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong các cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của giải cao nhất;

- Quy định tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích không thực hiện cho các thí sinh đăng kí dự thi vào lớp 10 các trường THPT chuyên.

2.6. Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển

a) *Điểm xét tuyển:*

- *Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính theo công thức:*

$\text{ĐXT} = \text{Điểm bài thi môn Toán} + \text{Điểm bài thi môn Ngữ văn} + \text{Điểm bài thi môn Tiếng Anh} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{Điểm khuyến khích (nếu có)}.$

b) *Nguyên tắc xét tuyển:*

- Điều kiện để thí sinh được tham gia xét tuyển: Có đủ ba (03) bài thi theo quy định; điểm mỗi bài thi phải lớn hơn 0,5 điểm.

- Thí sinh trúng tuyển NV1 không được xét tuyển NV2; thí sinh không trúng tuyển NV 1 được xét tuyển NV2 nhưng phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển NV1 của trường đăng kí ít nhất 1,0 điểm.

- Sau khi có kết quả thi, Hội đồng tuyển sinh các trường THPT thực hiện tuyển sinh theo chỉ tiêu được giao (sau khi trừ đi số thí sinh trúng tuyển theo diện tuyển thẳng) và theo ĐXT từ cao xuống thấp trình Sở GDĐT phê duyệt kết quả.

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà nhiều thí sinh có ĐXT bằng nhau thì xét theo thứ tự ưu tiên như sau: Kết quả học tập cả năm học lớp 9 cao hơn; kết quả rèn luyện cả năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình hai môn Toán, Ngữ văn cả năm lớp 9 cao hơn; kết quả học tập cả năm học lớp 8 cao hơn; Kết quả rèn luyện cả năm học lớp 8 cao hơn; có tổng điểm trung bình hai môn Toán, Ngữ văn cả năm lớp 8 cao hơn; kết quả học tập cả năm học lớp 7 cao hơn; Kết quả rèn luyện cả năm học lớp 7 cao hơn; có tổng điểm trung bình hai môn Toán, Ngữ văn cả năm lớp 7 cao hơn; kết quả học tập cả năm học lớp 6 cao hơn; Kết quả rèn luyện cả năm học lớp 6 cao hơn; có tổng điểm trung bình hai môn Toán, Ngữ văn cả năm lớp 6 cao hơn. Sau khi xét hết các tiêu chí nêu trên mà vẫn còn các thí sinh có tiêu chí cuối bằng nhau thì lấy trúng tuyển hết những thí sinh này.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển, các trường còn thiếu chỉ tiêu báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để tuyển bổ sung và thông báo công khai số lượng tuyển bổ sung.

2.7. Thời gian hoàn thành tuyển sinh

Hoàn thành công tác tuyển sinh trước 31/7/2026.

3. Tuyển sinh lớp 10 các trường phổ thông dân tộc nội trú (PT DTNT)

3.1. Điều kiện dự tuyển

Thí sinh thuộc đối tượng được quy định tại mục 2.1 phần II và thuộc một trong các đối tượng sau:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú 36 tháng liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh) tại: thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú 36 tháng liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh) tại các thôn đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định của cấp có thẩm quyền (các trường phổ thông dân tộc nội trú được tuyển không quá 10% học sinh người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm).

3.2. Địa bàn, tỷ lệ tuyển sinh của các trường

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ quy mô học sinh, điều kiện kinh tế - xã hội của các xã/phường quy định địa bàn tuyển sinh, tỷ lệ tuyển sinh ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn và các địa bàn khác cho từng trường.

3.3. Đăng kí dự thi, thời gian tổ chức thi

a) Đăng kí dự thi:

Hình thức đăng kí dự thi: Trực tuyến.

Mỗi thí sinh được đăng kí tuyển sinh vào một trường PT DTNT có cấp THPT trên địa bàn tỉnh nếu đủ điều kiện.

b) Thời gian tổ chức thi:

Dự kiến tổ chức thi từ ngày 01/6/2026 đến 02/6/2026.

3.4. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

3.5. Bài thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi, phạm vi kiến thức

Thực hiện như mục 2.4 phần II.

3.6. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

a) Tuyển thẳng:

Thí sinh thuộc đối tượng được quy định tại mục 3.1 và thuộc đối tượng quy định theo Khoản 2, Điều 11, Chương III, Thông tư 04/2023/TTBGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PT DTNT.

b) Chế độ ưu tiên, khuyến khích:

Thực hiện như mục 2.5/b, 2.5/c phần II.

3.7. Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển

Thực hiện như mục 2.6 phần II.

Thí sinh đã trúng tuyển vào trường PT DTNT sẽ không được tham gia xét tuyển vào trường THPT công lập trong tỉnh.

3.8. Thời gian hoàn thành tuyển sinh

Hoàn thành công tác tuyển sinh trước 31/7/2026

4. Tuyển sinh lớp 10 các trường THPT chuyên

4.1. Điều kiện dự tuyển

- Thí sinh thuộc đối tượng được quy định tại mục 2.1 phần II.
- Có kết quả rèn luyện và học tập cả năm học lớp 9 từ Khá trở lên.

4.2. Đăng kí dự thi, thời gian tổ chức thi

a) Đăng kí dự thi:

Hình thức đăng kí dự thi: Trực tuyến;

Mỗi thí sinh được đăng kí tuyển sinh vào một lớp chuyên của một trong ba trường THPT chuyên Hùng Vương, THPT chuyên Vĩnh Phúc, THPT chuyên Hoàng Văn Thụ.

b) Thời gian tổ chức thi:

Dự kiến thi bài thi môn chuyên ngày 03/6/2026.

4.3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

4.4. Bài thi, phạm vi kiến thức, hình thức thi, thời gian làm bài thi

a) Bài thi:

Thí sinh làm 04 bài thi gồm: 03 bài thi môn Toán, môn Ngữ văn, môn Tiếng Anh (*theo lịch và đề chung như thí sinh dự thi THPT không chuyên*) và 01 bài thi dành cho môn chuyên, cụ thể:

- Lớp chuyên Toán: bài thi môn Toán;
- Lớp chuyên Ngữ văn: bài thi môn Ngữ văn;
- Lớp chuyên Tiếng Anh: bài thi môn Tiếng Anh;
- Lớp chuyên Tin học: bài thi môn Tin học hoặc bài thi môn Toán;
- Lớp chuyên Vật lí: bài thi môn Khoa học tự nhiên 1 (phân môn Vật lí);
- Lớp chuyên Hóa học: bài thi môn Khoa học tự nhiên 2 (phân môn Hoá học);
- Lớp chuyên Sinh học: bài thi môn Khoa học tự nhiên 3 (phân môn Sinh học);
- Lớp chuyên Lịch sử: bài thi môn Lịch sử và Địa lí 1 (phân môn Lịch sử);
- Lớp chuyên Địa lí: bài thi môn Lịch sử và Địa lí 2 (phân môn Địa lí);
- Lớp chuyên Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Hàn Quốc (đối với trường THPT chuyên Hùng Vương), lớp chuyên Tiếng Pháp, chuyên Tiếng Nhật (đối với trường THPT chuyên Vĩnh Phúc): bài thi môn Tiếng Anh (thi chung đề với đề chuyên Tiếng Anh).

- Lớp chuyên Tiếng Pháp, Tiếng Nga, Tiếng Trung Quốc (đối với trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ): bài thi môn Tiếng Anh (*thi chung đề với đề chuyên Tiếng Anh*) hoặc bài thi môn Toán.

b) Phạm vi kiến thức môn chuyên: nằm trong chương trình THCS, có nội dung phân hóa, nâng cao.

c) Hình thức thi môn chuyên:

Đối với bài thi môn chuyên, hình thức thi cụ thể như sau:

- Bài thi môn Tin học: thi thực hành trên máy tính;
- Bài thi môn Tiếng Anh: theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (gồm các kỹ năng Nghe, Đọc, Viết và Từ vựng - Ngữ pháp);
- Bài thi các môn chuyên còn lại: thi theo hình thức tự luận.
- Bài thi được chấm theo thang điểm 10, lấy đến chữ số thập phân thứ hai.

d) Thời gian làm bài thi môn chuyên: 150 phút.

đ) Điểm xét tuyển chuyên (ĐXTC): Là tổng điểm của bốn (04) bài thi (đã tính hệ số). Cụ thể:

- Điểm của bài thi môn chuyên được tính hệ số 3, điểm ba (03) bài thi theo đề thi chung (bài thi môn Toán, bài thi môn Ngữ văn, bài thi môn Tiếng Anh) tính hệ số 1.

- $ĐXTC = 3 \times \text{Điểm môn chuyên} + (\text{Điểm bài thi môn Toán} + \text{Điểm bài thi môn Ngữ văn} + \text{Điểm bài thi môn Tiếng Anh})$.

- ĐXTC được tính riêng cho từng môn chuyên của từng trường THPT chuyên.

4.5. Điều kiện xét tuyển

Chỉ xét tuyển các thí sinh có đủ các điều kiện sau:

- Có đủ các bài thi theo quy định;
- Điểm mỗi bài thi chung (bài thi môn Toán, bài thi môn Ngữ văn, bài thi môn Tiếng Anh) từ 2,0 trở lên; điểm bài thi môn chuyên từ 3,0 trở lên.

4.6. Nguyên tắc xét tuyển

Căn cứ danh sách thí sinh đủ điều kiện xét trúng tuyển, lấy trúng tuyển theo ĐXTC từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên của từng trường THPT chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có ĐXTC bằng nhau thì tiếp tục lấy trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm bài thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; đạt giải và có điểm thi trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hóa lớp 9 THCS cấp tỉnh cao hơn; có điểm trung bình cả năm học lớp 9 đối với môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; kết quả học tập cả năm học lớp 9 cao hơn; kết quả rèn luyện cả năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình hai môn Toán, Ngữ văn cả năm lớp 9 cao hơn.

Thí sinh đã trúng tuyển vào trường THPT chuyên sẽ không được tham gia xét tuyển vào trường PT DTNT có cấp THPT và THPT công lập không chuyên trong tỉnh.

4.7. Thời gian hoàn thành tuyển sinh

Hoàn thành công tác tuyển sinh trước 31/7/2026.

5. Tuyển sinh lớp 10 THPT ngoài công lập

5.1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh thuộc đối tượng được quy định tại mục 2.1 phần II

5.2. Đăng kí dự tuyển, nguyện vọng xét tuyển

- Hình thức đăng kí dự tuyển: Trực tuyến.
- Mỗi thí sinh được đăng kí tối đa 02 (*hai*) nguyện vọng (NV) dự tuyển vào 02 (*hai*) trường THPT ngoài công lập trên địa bàn tỉnh. Thí sinh không được thay đổi nguyện vọng sau khi kết thúc thời điểm đăng kí theo quy định.

5.3. Phương thức tuyển sinh

Các trường THPT ngoài công lập xây dựng kế hoạch tuyển sinh, trình Sở GDĐT phê duyệt, trong đó phương thức tuyển sinh có thể lựa chọn:

- Thi tuyển: Thực hiện kỳ thi chung với kỳ thi tuyển sinh vào các trường THPT công lập không chuyên của tỉnh.
- Xét tuyển: Căn cứ kết quả rèn luyện, học tập của học sinh ở cấp THCS để tổ chức xét tuyển; có thể thực hiện khảo sát năng lực học sinh thông qua bài kiểm tra đánh giá năng lực (giao nhà trường chủ động trong công tác tổ chức, thực hiện đảm bảo công bằng, khách quan, đúng qui định) kết hợp kết quả rèn luyện, học tập của học sinh ở cấp THCS để tổ chức xét tuyển.
- Xét tuyển kết hợp thi tuyển: Kết hợp kết quả thi tuyển và kết quả rèn luyện, học tập của học sinh ở cấp THCS để tổ chức xét tuyển như sau:
 - + Quy đổi kết quả học tập và rèn luyện; tính điểm học tập và rèn luyện

Kết quả học tập và rèn luyện các năm học cấp THCS được quy đổi ra điểm số như sau:

Quy đổi kết quả học tập		Quy đổi kết quả rèn luyện	
Kết quả học tập cuối năm học	Điểm quy đổi	Kết quả rèn luyện cuối năm học	Điểm quy đổi
Mức Tốt	3 điểm	Mức Tốt	3 điểm
Mức Khá	2 điểm	Mức Khá	2 điểm
Mức Đạt	1 điểm	Mức Đạt	1 điểm

Điểm học tập và rèn luyện từng năm học: Là tổng của điểm quy đổi kết quả học tập và điểm quy đổi kết quả rèn luyện trong năm học đó.

+ Điểm xét tuyển (ĐXT) = ĐV + ĐT + ĐA + Đ1 + Đ2 + Đ3 + Đ4 + ĐUT + ĐKK.

Trong đó: ĐV, ĐT, ĐA lần lượt là điểm thi các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh chung; Đ1, Đ2, Đ3, Đ4 lần lượt là Điểm học tập và rèn luyện của lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó); ĐUT, ĐKK lần lượt là điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có).

5.4. Điều kiện xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển

- Đối với phương thức tuyển sinh theo hình thức thi tuyển, xét tuyển kết hợp với thi tuyển: Thực hiện như mục 2.6/b phần II.

- Đối với phương thức tuyển sinh theo hình thức xét tuyển: Nhà trường xây dựng cụ thể trong kế hoạch tuyển sinh, trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

5.5. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

Thực hiện như mục 2.5 phần II.

5.6. Thời gian hoàn thành tuyển sinh

Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/7/2026.

6. Tuyển sinh vào lớp 10 Giáo dục thường xuyên cấp THPT

6.1. Đối tượng tuyển sinh

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS tại tỉnh Phú Thọ hoặc có nơi thường trú tại tỉnh Phú Thọ nhưng tốt nghiệp THCS tại tỉnh khác, có nhu cầu học chương trình GDTX cấp THPT và có đủ hồ sơ hợp lệ. Những trường hợp khác do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

- Những người tốt nghiệp THCS trước năm học 2025-2026 phải có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú (hoặc nơi làm việc) về việc chấp hành chính sách và pháp luật của Nhà nước trong thời gian không đi học.

6.2. Phương thức tuyển sinh

a) Tuyển thẳng:

Đối tượng thuộc diện tuyển thẳng vào trường THPT được tuyển thẳng vào học tại các trung tâm GDTX, các trung tâm GDNN-GDTX theo nguyện vọng của thí sinh.

b) Xét tuyển:

- Đối với thí sinh có tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027: Việc xét tuyển căn cứ kết quả điểm các môn tham dự thi Kỳ thi tuyển sinh và kết quả học tập, rèn luyện các năm học THCS của học sinh.

- Đối với thí sinh không tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 hoặc học sinh tốt nghiệp THCS trước năm học 2025-2026: Việc xét tuyển thông qua hồ sơ đăng ký tuyển sinh, căn cứ kết quả học tập, rèn luyện các năm học THCS của học sinh.

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể về tiêu chí, phương thức tuyển sinh thông qua kết quả học tập, rèn luyện cấp THCS của học sinh.

6.3. Thời gian hoàn thành tuyển sinh

Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/7/2026.

7. Tuyển sinh lớp 6 trường PT DTNT

7.1. Đối tượng tuyển sinh

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú 36 tháng liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh) tại: thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú 36 tháng liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh) tại các thôn đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định của cấp có thẩm quyền (các trường phổ thông dân tộc nội trú được tuyển không quá 10% học sinh người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm).

7.2. Địa bàn, tỷ lệ tuyển sinh của các trường

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô học sinh, điều kiện kinh tế - xã hội của các xã/phường,... quy định địa bàn tuyển sinh, tỷ lệ tuyển sinh ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn và các địa bàn khác theo quy định đối với các trường PT DTNT trực thuộc Sở và các trường PT DTNT THCS thuộc xã/phường.

7.3. Đăng kí dự tuyển: Trực tuyến

7.4. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

7.5. Nguyên tắc xét tuyển, điểm xét tuyển, điểm ưu tiên

a) Điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển là: tổng điểm của điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 1, lớp 2 của các môn Toán, Tiếng Việt; tổng điểm của điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 3 của các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ; điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 4, lớp 5 của các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ, Khoa học, Lịch sử và Địa lí; điểm ưu tiên (nếu có).

b) Nguyên tắc xét tuyển:

- Căn cứ vào chỉ tiêu được giao cho từng xã, phường và điểm xét tuyển, lấy điểm từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu phân bổ. Nếu nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tuyển theo thứ tự ưu tiên lần lượt như sau:

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ, Khoa học, Lịch sử và Địa lí cao hơn;

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 các môn Toán, Tiếng Việt cao hơn;

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 4 các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ, Khoa học, Lịch sử và Địa lí cao hơn;

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 4 các môn Toán, Tiếng Việt cao hơn;

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 3 các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ cao hơn;

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 3 các môn Toán, Tiếng Việt cao hơn;

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 2 các môn Toán, Tiếng Việt cao hơn.

- Trường hợp những xã, phường vẫn còn chỉ tiêu nhưng chưa tuyển đủ học sinh, Hội đồng tuyển sinh báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo chuyển chỉ tiêu sang xã khác.

- Các trường hợp khác phải có báo cáo chi tiết và được sự phê duyệt của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Xét tuyển riêng đối với các trường hợp học sinh đăng ký dự tuyển là học sinh người dân tộc Kinh, nhưng phải đảm bảo tuyển không quá 10% trong tổng chỉ tiêu tuyển mới số học sinh được UBND tỉnh giao cho mỗi đơn vị năm học 2026-2027, đồng thời học sinh người dân tộc Kinh đó phải có điểm xét tuyển cao hơn điểm xét tuyển của các học sinh người dân tộc không đồng trong cùng xã, phường đó.

c) Điểm ưu tiên:

Thực hiện như mục 2.5/b, phần II.

d) Đối tượng tuyển thẳng:

Thí sinh thuộc đối tượng được quy định tại mục 7.1 và thuộc đối tượng quy định theo Khoản 2, Điều 11, Chương III, Thông tư 04/2023/TTBGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PT DTNT.

7.6. Thời gian hoàn thành tuyển sinh

Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/7/2026.

III. KINH PHÍ TUYỂN SINH

Thực hiện theo quy định hiện hành. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chi tiết kinh phí tổ chức xét tuyển vào lớp 6 các trường PT DTNT, tuyển sinh vào lớp 10 THPT, GDTX năm học 2026-2027 đối với các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Ban hành văn bản hướng dẫn, văn bản chỉ đạo thuộc thẩm quyền đối với tuyển sinh vào lớp 6 THCS, kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027; chỉ đạo, tổ chức công tác ra đề, coi thi, làm phách, chấm thi, phúc khảo, duyệt trúng tuyển (tuyển sinh) và cấp giấy chứng nhận trúng tuyển.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán và tổ chức thực hiện kinh phí tuyển sinh theo đúng quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác kiểm tra chặt chẽ tất cả các khâu liên quan đến kỳ thi.

2. Công an tỉnh:

- Chủ trì công tác bảo đảm an ninh trật tự Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên năm học 2026-2027; phối hợp chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan tăng cường lực lượng tại các điểm nút giao thông có nguy cơ ùn tắc, ngập úng,... phòng ngừa và xử lý các tình huống không đề ùn tắc tai nạn giao thông; bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn trong suốt thời gian diễn ra kỳ thi.

- Phối hợp đảm bảo an toàn, bảo mật trong các khâu, công đoạn tổ chức Kỳ thi, nhất là công tác ra đề và in sao đề thi, vận chuyển và bàn giao đề thi, bài thi của các điểm thi, công tác coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi.

- Chỉ đạo Công an các xã, phường phối hợp xác minh điều kiện thường trú của học sinh và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để đảm bảo tuyển đúng đối tượng vào các trường PT DTNT.

3. Thanh tra tỉnh:

Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện công tác thanh tra hoặc giải quyết khiếu nại, tố cáo về kỳ thi theo quy định pháp luật.

4. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo bố trí đảm bảo kinh phí cho tuyển sinh đầu cấp trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo đúng quy định.

5. Sở Y tế:

Kịp thời xử lý các tình huống khi có dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm xảy ra ở các Hội đồng coi thi, địa điểm ra đề thi và in sao đề thi, chấm thi, phúc khảo bài thi. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong phòng chống dịch bệnh tại các địa điểm tổ chức kỳ thi.

6. Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã,

phường xây dựng kế hoạch bảo đảm cho các tuyến giao thông trên địa bàn tỉnh được thông suốt; ưu tiên phân luồng để cán bộ làm thi, thí sinh và người nhà thí sinh thuận lợi đến các điểm thi trong quá trình di chuyển. Xử lý nhanh, kịp thời các tình huống phát sinh về giao thông.

7. Sở Khoa học và Công nghệ:

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch, bảo đảm thông tin thông suốt phục vụ cho kỳ thi; phối hợp chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh tổ chức thông tin tuyên truyền về kỳ thi; chỉ đạo các đơn vị bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin bảo đảm các điều kiện về cơ sở hạ tầng, tạo thuận lợi cho công bố kết quả thi, tra cứu điểm thi được thuận lợi, thông suốt.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Phú Thọ:

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình tình nguyện, tiếp sức mùa thi bảo đảm an toàn, thiết thực, tiết kiệm, đạt hiệu quả cao.

9. Báo và Phát thanh, Truyền hình Phú Thọ:

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, chính xác về Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027.

10. Điện lực Phú Thọ:

Xây dựng Phương án ưu tiên cung ứng điện ổn định cho các địa điểm ra đề thi và in sao đề thi, các Hội đồng coi thi, địa điểm tổ chức làm phách, chấm thi, phúc khảo bài thi; tổ chức triển khai xử lý các bất thường lưới điện phát sinh (nếu có) nhanh chóng cấp điện ổn định trở lại cho các địa điểm ưu tiên cấp điện. Tạo điều kiện tốt nhất để cung cấp nguồn điện phục vụ cho việc học, ôn thi của học sinh.

11. UBND các xã, phường:

- Chỉ đạo phòng Văn hoá – Xã hội và các trường có cấp THCS tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Công an xã/phường xây dựng kế hoạch bảo đảm an toàn giao thông, an ninh trật tự, bảo đảm an toàn tuyệt đối các Hội đồng coi thi.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 trường Phổ thông dân tộc nội trú, lớp 10 trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm học 2026-2027, trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan đơn vị phản ánh kịp thời qua Sở Giáo dục và Đào tạo (đơn vị đầu mối) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.